

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 20 NĂM 2026
(Từ ngày 13/5/2026 đến hết ngày 19/5/2026)

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	15	-	8	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	5	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	122	-	16	-	-	-	-	-	1	-	-	-
3	Chư Puh	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	17	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	2	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	30	-	21	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	15	-	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	2	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-
		<i>b</i>	7	-	3	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	20	-	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	41	-	7	-	-	-	-	-	1	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	11	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	130	-	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	182	-	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	9	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	94	-	86	-	-	-	-	-	7	-	-	-
16	An Khê	<i>a</i>	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1	-	25	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	25	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	1	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	78	-	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	3	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	55	-	69	-	-	-	-	-	1	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
20	An Nhơn	<i>a</i>	4	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	61	-	43	-	1	-	-	-	-	-	-	-
21	Phù Cát	<i>a</i>	7	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	71	-	36	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	3	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	72	-	26	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	6	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	121	-	37	-	-	-	-	-	2	-	-	-
24	Hoài Ân	<i>a</i>	1	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	31	-	24	-	-	-	-	-	2	-	-	-
25	Tây Sơn	<i>a</i>	4	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	40	-	38	-	-	-	-	-	1	-	-	-
26	Vân Canh	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	8	-	31	-	-	-	-	-	1	-	-	-
27	An Lão	<i>a</i>	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	66	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Vĩnh Thạnh	<i>a</i>	7	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	46	-	16	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ngoại lai		<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Toàn tỉnh		<i>a</i>	75	-	48	-	-	-	-	-	1	-	-	-
		<i>b</i>	1.352	-	667	-	1	-	-	-	19	-	1	1

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 20 NĂM 2026
(Từ ngày 13/5/2026 đến hết ngày 19/5/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bông Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	9.426	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350	220
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	80.788	8.343	4.545	272	245	758	1.593	3.813	2.108	2.682	2.923
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	65.837	6.442	4.156	217	99	638	702	3.780	1.924	2.529	2.495
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	5.174	263	433	272	-	-	-	196	69	46	185
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	10.526	1.054	556	2	4	34	136	471	185	333	190
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	26.099	2.681	1.812	131	108	141	855	1.370	933	1.162	1.263
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3.107	151	194	-	-	-	23	30	79	188	139
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		659	150	155	-	-	-	22	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2.437	1	39	-	-	-	1	30	79	188	139
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	10.885	1.838	647	565	72	56	335	341	316	379	248
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	10.406	1.783	620	536	70	53	333	333	308	366	245
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	1.442	276	48	565	-	-	-	20	66	37	44
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1.823	241	120	9	-	2	1	75	35	111	46
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	4.616	1.505	200	243	43	8	304	89	170	136	130
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	496	91	22	1	8	-	2	5	9	26	17
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		124	48	9	-	3	-	2	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	330	9	13	1	5	-	-	5	9	26	17
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	63.577	13.017	3.254	2.743	612	993	337	2.016	986	2.058	1.559
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	10.078	1.838	597	208	73	49	312	346	174	385	263
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	3.970	739	350	1	5	-	254	114	35	156	101
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	5.368	906	209	196	60	49	56	218	128	202	135
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	464	161	14	10	1	-	-	11	7	22	8
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	278	30	24	1	7	-	2	5	4	5	19
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	3	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	45.687	6.024	3.704	97	173	702	1.264	3.433	1.892	1.852	2.374
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	1.123	150	38	33	-	-	48	16	-	4	15
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	276.889	30.120	22.224	647	1.211	-	6.320	45.632	24.392	23.763	35.905
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	15.363	3.817	237	310	-	-	240	160	-	30	104
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	162.844	28.303	7.098	301	1.027	468	493	8.840	1.763	3.001	1.549
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	70.131	20.636	4.066	277	566	429	492	2.752	746	1.149	492
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	16.348	2.175	1.080	65	224	55	62	1.206	677	432	374
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	4.658	1.235	298	53	79	33	14	189	126	80	59
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	2.972	1.209	204	-	18	-	-	40	-	21	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	1.661	848	148	-	18	-	-	27	-	21	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	21.781	3.309	990	49	35	-	230	1.175	291	482	315
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	6.420	1.671	370	41	26	-	212	269	64	138	102
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	7.204	1.070	540	78	13	154	-	403	165	381	333
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	3.640	826	300	65	10	106	-	119	63	158	167

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mất SG-Quy Nhơn
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	180	160	180	250	60	60	130	90	335	55	21
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2.199	1.595	1.499	1.980	373	396	1.482	2.116	3.065	541	472
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1.836	1.373	1.478	1.767	337	368	1.211	2.055	2.236	488	401
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	150	34	136	147	43	12	9	110	19	14	-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	141	184	169	115	50	51	152	88	709	45	52
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	976	596	692	900	107	169	375	707	428	148	237
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	157	184	116	87	13	34	50	46	15	7	-
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-			-	-	-		-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	157	184	116	87	13	34	50	46	15	7	-
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	181	214	235	358	52	66	138	48	291	1	67
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	177	214	230	352	52	66	136	45	268	1	67
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	47	34	48	20	9	2	4	5	-		-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	9	35	7	8	13	8	28	1	75		-
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	105	89	104	170	6	25	62	18	54		56
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	34	3	12	29	5	4	15	1	12		-
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-			-	-	-		-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	34	3	12	29	5	4	15	1	12		-
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.948	1.085	1.421	1.233	353	96	941	437	1.244	5	67
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	194	176	71	214	45	47	153	65	268	1	67
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	58	140	35	65	12	17	46	19	98		67
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	97	33	23	114	27	26	91	45	163	1	-
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	5	-	11	6	-	4	-	-	5		-
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	34	3	2	29	6	-	16	1	2		-
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2.018	1.381	31	1.698	272	277	1.279	2.021	2.419	533	405
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	-	31	14		12	-	176	9	14	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	10.090	-	448	8.490	1.904	4.584	-	688	31.803	7.455	405
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	-	448	239		12	-	176	37	45	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	2.840	1.539	2.574	1.117	479	382	3.500	5.131	17.140	1.179	248
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	498	546	704	225	121	106	610	506	3.382	-	248
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	237	321	388	282	97	50	250	545	773	98	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	32	69	55	45	28	13	46	59	127	-	-
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	23		-	-	17	227	12	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	9			-	3	45	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	310	241	328	176	70	48	176	468	1.912	153	9
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	47	110	80	38	22	11	70	34	309	-	9
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	147	19	253	119	9	7	79	220	441	68	6
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	64	19	97	50	5	3	30	42	121		6

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	BVĐK GL	Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Pưh	Chư Sê	Đak Đoa
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	1.000	350	130	70	80	120	75	65	50	130	105
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	5.949	1.331	109	54	574	681	530	554	528	2.286	940
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	4.936	989	94	30	529	595	495	527	484	1.908	910
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	131	-	109	-	-	120	37	249	-	255	164
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	24	1.290	4	-	17	81	54	78	71	326	116
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	2.565	-	41	20	75	238	173	170	142	626	313
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	210	29	1	-	-	7	34	37	89	111	124
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		194	27	-	1	-	1	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	4	2	1	-	-	6	34	37	89	111	124
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	786	377	70	25	16	66	64	56	70	204	131
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	730	351	68	24	14	62	60	54	68	197	121
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	13	-	70	-	-	3	4	6	-	3	22
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	15	364	4	-	-	7	12	16	5	20	36
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	323	-	31	16	-	23	20	10	12	42	39
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	35	6	1	1	1	3	1	4	2	9	5
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		23	6	-	1	-	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	5	-	1	-	1	3	1	4	2	9	5
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	6.740	2.552	1.039	418	631	311	388	418	383	778	872
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	925	389	88	49	23	52	66	63	65	189	130
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	13	237	1	6	1	5	40	56	-	95	117
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	808	141	83	17	22	42	23	5	61	79	8
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	83	6	3	25	-	3	2	-	4	9	2
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	20	5	1	1	-	2	1	2	-	6	3
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1.621	-	39	300	558	544	6	9	-	22	159
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	152	-	12	-	-	64	6	9	-	22	9
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	3.945	-	153	300	-	766	43	-	-	188	74
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	2.476	-	153	-	-	286	43	-	-	188	4.988
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	16.068	2.371	260	465	91	768	231	405	546	1.736	946
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	11.420	1.918	157	367	44	216	80	115	102	496	199
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	1.190	274	26	42	1	218	81	69	103	251	185
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	633	195	24	20	1	25	30	9	14	65	37
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	381	34	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	319	31	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	1.547	388	15	9	-	178	116	102	102	417	193
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	763	182	15	7	-	28	31	20	20	57	67
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	1.038	4	17	20	-	35	2	8	-	83	20
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	745	-	17	11	-	13	2	4	-	26	10

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	Đak Pơ	Đức Cơ	Ia Grai	Ia Pa	KBang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê	Ayun Pa
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	50	90	70	65	110	65	95	75	85	160	180
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	517	1.019	826	362	789	141	993	763	853	1.422	1.080
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	490	912	719	355	724	120	963	659	784	1.268	911
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	14	287	273	76	113	2	358	5	40	42	141
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	82	172	95	60	96	22	178	64	138	196	133
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	142	224	247	82	267	32	267	213	245	527	312
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	19	131	87	18	60	16	157	114	106	44	15
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	76	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	19	131	87	18	60	16	81	114	106	44	15
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	113	75	71	61	155	39	140	81	145	210	235
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	113	68	67	57	152	37	135	79	143	200	230
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	3	7	2	3	-	20	4	30	-	12
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	24	27	13	15	35	8	32	12	19	54	18
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	18	10	17	11	34	6	30	20	62	58	45
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	1	21	4	12	10	10	17	4	7	10	7
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	13	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-	21	4	12	10	10	4	4	7	10	7
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	408	385	361	301	696	148	692	439	790	1.062	1.126
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	71	75	68	65	128	38	138	63	141	241	196
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	68	68	47	28	79	14	112	46	66	120	55
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	1	7	20	25	39	22	9	13	67	109	130
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	1	-	1	10	2	2	6	3	5	5	5
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	1	-	3	2	8	-	11	1	3	7	6
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	10	26	3	12	455	1	657	17	33	1.215	130
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	10	26	3	12	19	1	6	17	33	5	52
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	37	174	33	137	178	52	3.285	61	210	85	181
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	37	174	33	15	17	3	-	51	15	8	52
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	483	733	409	1.077	1.262	14	1.196	400	762	1.452	2.163
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	138	155	135	114	389	4	283	106	351	608	914
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	117	40	76	75	196	13	127	88	123	257	151
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	12	4	30	7	69	4	12	12	18	46	49
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8
12	Tổng số siêu âm	Lượt	116	195	78	100	205	25	227	101	175	235	242
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	43	29	23	12	81	10	61	32	55	87	92
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	35	12	3	-	21	-	7	4	13	57	21
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	1	6	3	-	17	-	5	1	3	22	18

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL	Mắt CN	Mắt SG-GL (*)	CS Chư Păh	CS Chư Sê	CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	140	200	300	50	10	30	50	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2.587	6.626	4.769	940		Tạm dừng hoạt động. Đã có Công văn gửi Sở Y tế và BHXH tỉnh		565
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	2.528	1.823	4.240	756				556
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	462	-	158	-				-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	196	1.188	914	152				58
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	1.089	1.054	764	257				223
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	108	22	19	3				33
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	20	10	3				-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	108	2	9	-				33
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	112	495	483	66				91
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	107	435	439	54				86
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	6	-	9	-				-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	7	130	101	3				22
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	23	112	95	27				15
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	3	11	12	-				3
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	9	10	-				-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	3	2	2	-				3
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	644	2.330	2.649	207				404
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	111	507	483	79				89
6.1	Số điều trị khỏi	"	74	5	248	56				1
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	35	492	223	23				85
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	-	9	11	-				2
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	2	1	1	-				1
6.5	Số tử vong	"	-	-	-	-				-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	-				-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2.313	3.676	32	-				-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	72	1	32	-				-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	574	9.372	960	-				-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	574	363	32	-				-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	1.287	16.128	21.671	387				561
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	453	4.112	8.187	387				130
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	312	1.300	1.535	-			107	
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	65	193	431	-			13	
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	341	426	-			-	
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	53	131	-			-	
12	Tổng số siêu âm	Lượt	242	2.402	3.332	133			139	
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	59	383	606	7			27	
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	33	394	804	57			11	
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	25	82	320	57			1	

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 20 NĂM 2026
(Từ ngày 13/5/2026 đến hết ngày 19/5/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Tham dự Hội báo cáo, rà soát các hoạt động y tế - dân số cần thiết phải đảm bảo trong thời gian chuyển tiếp năm 2026
2	Thông báo Ý kiến kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại cuộc họp triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ
3	Trình UBND tỉnh gia hạn thời gian xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh
4	Tổ chức tập huấn nội dung khám sức khỏe cho trẻ em dưới 06 tuổi theo Quyết định số 1284/QĐ-BYT
5	Mời họp triển khai công tác khám sức khỏe định kỳ cho người dân
6	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
7	Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho học sinh trên địa bàn tỉnh
8	Đề nghị Bộ Y tế xem xét điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân
9	Báo cáo việc dự thảo Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai
10	Kế hoạch Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030
11	Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
II. Tổ chức cán bộ	
12	Trình UBND đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai
13	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ (Bình dân học vụ số)
14	Báo cáo tình hình sắp xếp cơ sở y tế cấp cơ sở tại tỉnh Gia Lai
13	Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm công chức cơ quan Sở Y tế tỉnh Gia lai
14	Trình UBND đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai
III. Dược -Trang thiết bị y tế	
15	Góp ý lần 2 dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

STT	Nội dung
16	Góp ý dự thảo văn bản đề xuất UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030
17	Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện Công điện số 38/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
18	Phối hợp tổ chức Chương trình Hành trình Đỏ tỉnh Gia Lai năm 2026
19	Khẩn trương rà soát các nội dung đăng ký triển khai phát triển vùng trồng dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế tại địa phương
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
20	Cử công chức tham gia hỗ trợ kỹ thuật về quản lý trường hợp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ bị xâm hại quý 2 năm 2026 tại 08 xã dự án Bạn hữu trẻ em
21	Đề nghị góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2026
22	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với nội dung liên quan chính sách bảo trợ, hưu trí xã hội
23	Triển khai thực hiện rà soát, bổ sung, làm sạch dữ liệu đối tượng bảo trợ, hưu trí xã hội trên Hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội
24	Báo cáo công tác tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2026
25	Phối hợp rà soát, tổng hợp báo cáo quyết toán kết quả thực hiện chính sách bảo trợ xã hội năm 2025 của một số xã, phường
26	Góp ý tài liệu hướng dẫn tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã
27	Thông báo công tác tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2026, đề xuất vận động tại Lễ phát động
28	Tổ chức hoạt động kỷ niệm “Ngày Người cao tuổi Việt Nam” năm 2026
29	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội
30	Góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em năm 2026
31	Góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
32	Cử công chức tham gia chuẩn bị nội dung và báo cáo tại hội nghị tập huấn
33	Hỗ trợ kỹ thuật và giám sát triển khai mô hình sinh kế (lần 1), Dự án Hòa nhập 2b của Viện ACDC
34	Mời họp trao đổi, thống nhất sáp nhập Làng trẻ em SOS và Trường Mầm non SOS
35	Đề nghị góp ý dự thảo Quyết định Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
36	Tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Thông tư hướng dẫn tổ chức diễn đàn trẻ em.
37	Góp ý đối với dự thảo hồ sơ xây dựng Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm
38	Tham gia ý kiến vào dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030

STT	Nội dung
39	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
40	Góp ý dự thảo Quy chế phối hợp trong công tác giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Gia Lai
41	Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2025
42	Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 110/2024/NĐ-CP và Nghị định số 162/2025/NĐ-CP
43	Thư ngỏ kêu gọi ngành y tế chung tay ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Gia Lai
44	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
V. Kế hoạch - Tài chính	
45	Báo cáo tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh (tháng 5/2026)
46	Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2027 - 2029 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường
47	Cung cấp danh sách dự kiến đối tượng Điều tra nhu cầu và mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê năm 2026
48	Tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi tiền công hợp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai
49	Tình hình triển khai và rà soát pháp luật về đấu thầu
50	Góp ý dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai
51	Rà soát, xử lý công nợ với nhà thầu cung cấp thuốc
52	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức chi tổ chức các cuộc thi thuộc lĩnh vực báo chí trên địa bàn tỉnh Gia Lai
53	Tiếp tục hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết theo ý kiến của liên ngành tại cuộc họp ngày 12/5/2026
54	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong tháng 4 và kế hoạch triển khai trong tháng 5/2026
55	Ý kiến về Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai
56	Quyết định Phê duyệt yêu cầu kỹ thuật thiết bị y tế và thiết bị văn phòng thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
57	Góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

STT	Nội dung
58	Hướng dẫn việc xây dựng dự toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
59	Báo cáo Công tác y tế tuần 19 năm 2026
60	Báo cáo số liệu phục vụ thanh tra chuyên đề cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp
61	Tình hình giải quyết nội dung kiến nghị, đề xuất của tỉnh tại Thông báo số 222-TB/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng (tháng 5/2026)
62	Ý kiến về dự thảo Báo cáo tổng kết đánh giá thực hiện Nghị quyết số 24 NQ/TW và dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu
63	Góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai
64	Quyết định Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu (Phần mua sắm thiết bị y tế và thiết bị văn phòng)
65	Hoàn thiện hợp đồng thẩm định giá thiết bị y tế và thiết bị văn phòng thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
66	Quyết định Chỉ định thầu đơn vị thẩm định giá thiết bị y tế và thiết bị văn phòng thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
67	Góp ý dự thảo Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai
68	Cung cấp thông tin trả lời khảo sát của KOICA Việt Nam
69	Hướng dẫn đánh giá, thống kê chỉ tiêu liên quan đến Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị
70	Tham gia ý kiến nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa
71	Lấy ý kiến dự thảo Quy chế phối hợp trong quản lý, vận hành và chế độ báo cáo trên Hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh
72	Rà soát nội dung dự thảo Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030,
73	Ý kiến dự thảo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của "Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
74	Mời họp kiểm tra thực tế, đánh giá hiện trạng và xác định vị trí, quy mô đầu tư xây dựng các trạm y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn (đợt 2)
75	Tham gia ý kiến hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt giá nước sạch do Công ty CP Nước Sài Gòn - An Khê sản xuất, cung cấp
76	Tham gia ý kiến điều chỉnh, bổ sung dự án Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2
77	Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của "Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050"

STT	Nội dung
78	Ý kiến về đề xuất thay đổi mã hiệu, xuất xứ thiết bị sử dụng cho công trình: Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bình Định
79	Góp ý dự thảo khung Báo cáo và cung cấp nội dung phục vụ xây dựng sơ kết giữa kỳ thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh
80	Rà soát, xử lý công nợ với Công ty Việt Á
81	Ý kiến dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
82	Triển khai hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh
83	Rà soát, cập nhật phương án giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ trợ giúp xã hội
84	Kế hoạch Triển khai đưa phiên bản mới phần mềm Hệ thống thông tin quản lý môi trường cơ sở y tế đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vào vận hành sử dụng tại tỉnh Gia Lai
85	Góp ý và đăng tải dự thảo Hồ sơ dự thảo Quyết định quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai
VI. Công tác khác	
86	Hướng dẫn khai thác thông tin trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế
87	Thực hiện rà soát và đề xuất xử lý văn bản QPPL liên quan đến thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh
88	Rà soát cung cấp thông tin về hệ thống camera giám sát của các đơn vị trực thuộc.
89	Quyết định ban hành Nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Nội quy an toàn sử dụng điện
90	Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 6 tháng đầu năm 2026
91	Chỉ đạo các đơn vị tham gia Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
92	Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan
93	Quyết định Phân công thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH tại cơ quan Sở Y tế
94	Báo cáo kết quả rà soát hệ thống camera giám sát của các đơn vị thuộc ngành Y tế.
95	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 5 năm 2026
96	Triển khai một số điểm mới của Nghị định số 58/2026/NĐ-CP của Chính phủ